

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 190/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chiến và ông Trần Quốc Đâu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tuấn D. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1980. Tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 1, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Duy H (Đã chết) và bà: Ngô Thị M; Vợ: Lô Thị C. Sinh năm 1990; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: [1] Ngày 24/6/2013 Công an phường TĐ, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, (Đã chấp hành xong ngày 13/7/2013); [2] Ngày 29/5/2017 Công an phường QT, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 350.000 đồng, (Đã chấp hành xong ngày 01/6/2017); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Xuân L. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1976. Tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối TP, phường HP, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Xuân L1 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Phương T. Sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Con: có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: [1] Ngày 05/10/2015 Công an phường HB, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng. (Đã chấp hành xong ngày 06/10/2015); [2] Ngày 25/8/2017

Công an thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, (Đã chấp hành xong ngày 25/8/2017); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Như Q. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1982. Tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối TP, phường HP, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn T và bà: Tạ Thị D1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2009 bị Công an phường HP, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 500.000 đồng. (Đã chấp hành xong ngày 14/8/2009); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đậu Khắc T1. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1969. Tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 16, phường HHT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đậu Khắc L2 và bà: Võ Thị T2 (Đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị Phương L3. Sinh năm 1981; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thế T3. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1981. Tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 16, phường HHT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà: Trịnh Thị M1; Vợ: Thái Thị H1. Sinh năm 1987; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 29/3/2022, khi Nguyễn Tuấn D đang ở quán cà phê Câu lạc bộ cờ của mình (Địa chỉ: số 8, đường Đinh Công Trứ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh), thì Đậu Khắc T1, Nguyễn Thế T3, Phạm Xuân L đến uống cà phê. Quá trình uống cà phê, D, T1, L, T3 thấy một bộ bài có sẵn tại quán và thống nhất cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài "chắn", thắng thua mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó, D, L, T1 và T3 thống nhất trước khi đánh, mỗi người bỏ vào trong một hộp giấy tại chiếu bạc (có kích thước 20 x 10 x 10cm) 100.000 đồng, gọi là "tiền hồ". Người chơi nào có bài "Ù chì bạch thủ" sẽ được lấy số tiền trên và người chơi sẽ đóng lại số tiền trên. Khi không đánh nữa, số tiền trên sẽ dùng để trả tiền cà phê, thuốc lá cho những người đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng

ngày, thì Nguyễn Tuấn D đứng dậy pha cà phê cho khách, Trần Như Q ngồi xem ở ngoài vào thay D đánh bạc, số tiền thắng thua vẫn do D trả. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi D, Q, T1, L và T3 đang đánh bài ăn tiền, thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài có 100 (Một trăm) quân bài các bị cáo dùng làm công cụ để đánh bạc và số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng; thu trong hộp giấy tại chiếu bạc 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng. Thu giữ trong người Đậu Khắc T1 3.080.000 (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. T1 khai đây là số tiền dùng để đánh bạc; thu giữ trong người Nguyễn Thế T3 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng. Tài khai đây là số tiền dùng để đánh bạc; Thu giữ trong túi quần bên phải Phạm Xuân L 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng và trong túi quần bên trái của L 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. L khai số tiền 180.000 đồng là tiền đánh bạc, còn số tiền 2.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã chứng minh được hình thức đánh bài “chắn” của Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 như sau: Khi vào đánh bạc các đối tượng ngồi vòng tròn theo chiều kim đồng hồ lần lượt các vị trí Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Thế T3, Đậu Khắc T1 và Phạm Xuân L. Sử dụng bộ bài chắn 100 lá, xóc kỹ chia đều cho mỗi người 19 quân bài, sau khi chia bài xong chọn 01 cây ở Nọc rồi lật ở 01 bài bất kỳ, số vào người nào thì người đó lấy phần bài đó đánh đầu tiên, những người còn lại thì chọn phần theo thứ tự xoay vòng từ nhà đầu tiên. Nếu người chơi ăn bài để tạo thành Chắn hoặc Cạ thì phải hạ Chắn hoặc hạ Cạ xuống chiếu, đặt quân bài lên quân vừa ăn được. Nếu người chơi không ăn bài thì phải bốc 01 quân bài từ Nọc và nhường cho người dưới nếu vẫn không ăn quân bài đó. Khi người chơi có 19 quân bài hợp với 01 quân bài dưới chiếu tạo thành Chắn hoặc Cạ, không còn bài lẻ và trong bài phải có ít nhất 06 Chắn gọi là “Ừ” thì mỗi người còn lại trả cho người “Ừ” số tiền 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Cách tính bài “Ừ”: Ủ tôm: là khi người chơi có đủ tam vạn, tam sách và thất văn thì ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng; Ủ lèo: là khi bài ủ của người chơi có đủ bát sách, cửu vạn và lá bài chi thì ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 30.000 đồng; Ủ Bạch thủ: là trường hợp người chơi sở hữu 06 lá chắn và chỉ đợi một cây duy nhất để ủ thì 3 người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng; Ủ thiên khai: là trường hợp bài của người chơi có 04 lá bài giống nhau thì ba người còn lại mỗi người trả cho người “Ừ” số tiền 20.000 đồng; Ủ Chiu: là khi người chơi có 03 lá bài giống nhau và ăn thêm được 0 lá còn lại của đối thủ thì ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng; Ủ Bòn: là trường hợp người chơi ăn được hai lá chắn và tạo được 04 lá bài giống nhau thì ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng; Ủ Bạch Định: là người chơi trên tay có 20 lá bài đen thì ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng; Ủ Tám Đỏ: là khi bài của người chơi sở hữu 08 lá đỏ và 12 lá bài đen thì ba người còn lại mỗi người trả cho người chơi 50.000 đồng; Ủ Chinh Bạch Thủ: thì ba người chơi còn lại trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng. Nếu không có bài “Ừ” thì hòa rồi hạ bài đánh ván khác.

Theo lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc, số tiền của mỗi người dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Đậu Khắc T1 sử dụng số tiền đánh bạc là: 2.500.000 đồng, khi bị bắt thắng 680.000 đồng. Tổng số tiền đánh và thắng bạc là 3.180.000 đồng, trong đó 3.080.000 đồng để trong người và 100.000 đồng để trong hộp giấy giữa chiếu bạc.

- Nguyễn Thế T3 sử dụng số tiền đánh bạc là: 2.100.000 đồng, khi bị bắt thắng 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh và thắng bạc là 2.200.000 đồng, trong đó 2.100.000 đồng để trong người và 100.000 đồng để trong hộp giấy giữa chiếu bạc.

- Nguyễn Tuấn D sử dụng số tiền đánh bạc là: 600.000 đồng, khi bị bắt thua 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng. Còn 100.000 đồng để trong hộp giấy giữa chiếu bạc.

- Phạm Xuân L sử dụng số tiền đánh bạc là: 500.000 đồng, khi bị bắt thua 220.000 đồng, còn lại 280.000 đồng. Trong đó 180.000 đồng để trong người 100.000 đồng bỏ trong hộp giấy giữa chiếu bạc.

- Trần Như Q không mang theo tiền để đánh bạc mà chỉ đánh bài hộ cho Nguyễn Tuấn D.

Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.160.000 đồng, theo lời khai của các bị cáo thì số tiền dùng đánh bạc là 5.760.000 đồng, chênh lệch 400.000 đồng nhưng buộc các bị cáo phải chịu tang số chung theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 211/CT - VKS - TPV ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xét xử các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS: xử phạt Nguyễn Tuấn D từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Phạm Xuân L từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Trần Như Q từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của BLHS, xử phạt Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ chắn, có 100 quân bài; Một hộp giấy kích thước 20x10x10 cm. Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.160.000 đồng. Trả lại cho Phạm Xuân L số tiền 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền hiện có tại kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại quán Cà Phê số 8, đường Đình Công Trứ thuộc phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "chắn", mỗi ván thắng thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ chắn có 100 (Một trăm) quân bài, 01 hộp giấy kích thước 20x10x10 cm và số tiền 8.660.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 6.160.000 đồng (*sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 của BLHS 2015 như Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng mà còn gây bất bình trong đời sống xã hội và nhân dân tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi bất chính nên đã có ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, trật tự công cộng xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 đều thống nhất cùng rủ nhau đánh bạc nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Đối với Nguyễn Tuấn D là chủ quán cà phê, đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại quán của mình quản lý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và mức án phải cao hơn các bị cáo khác. Đối với Trần Như Q là người đến sau và ngồi xem các bị cáo đánh bạc, khi D nghỉ thì vào thay vị trí của D đánh bạc, thời gian đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc vẫn do D trả, Q không mang theo tiền để đánh bạc, do đó vai trò của Q là sau cùng. Tuy nhiên, cần căn cứ vào nhân thân,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và số tiền khi tham gia đánh bạc của từng bị cáo để lên mức án phù hợp.

[2.3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây, gia đình các bị cáo đều có công với nhà nước (bố bị cáo D là thương binh, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo L có ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo T1 có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Q có bố là thương binh; bị cáo T3 có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì), ngoài ra Phạm Xuân L có thành tích tham gia phòng chống dịch Covid – 19 năm 2021 được UBND xã NP xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi lượng hình phạt.

[2.4]. Về hình phạt: Đối với Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q đều có nhân thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, việc bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo đã chấp hành xong đến nay đã lâu, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo ít, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì lớn nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 5 ngày trong 01 tuần.

Đối với Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đậu Khắc T1 có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn Nguyễn Thế T3 nên mức án của T1 phải cao hơn T3. Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) bộ chẵn, có 100 quân bài; Một hộp giấy kích thước 20x10x10 cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và đựng tiền hồ hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đối với số tiền 6.160.000 đồng (sáu triệu, một trăm, sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Toàn bộ số tiền trên hiện có tại kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn D 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 20 (hai mươi tháng) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022, là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022, là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn D cho UBND phường TĐ, thành phố Vinh và giao các bị cáo Phạm Xuân L và Trần Như Q cho UBND phường HP, thành phố Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 5 ngày trong 01 tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Khắc T1 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ chăn, có 100 quân bài; Một hộp giấy kích thước 20x10x10 cm. Vật chứng có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK2022/199 ngày 06 tháng 7 năm 2022.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.160.000 đồng (Sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho Phạm Xuân L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền trên hiện có tại kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số nhập TK: 9911 ngày 15/4/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn D, Phạm Xuân L, Trần Như Q, Đậu Khắc T1 và Nguyễn Thế T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Các bị cáo;
- UBND các phường TĐ; HP và HHT;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Anh Sơn